

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 5115/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hoá - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nội dung về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; phấn đấu hoàn thành các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025. Duy trì phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; củng cố quốc phòng an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) từ 7,5% trở lên.
- Tổng sản phẩm bình quân đầu người 74 triệu đồng trở lên.
- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 42,1%; dịch vụ 40,4%; nông lâm nghiệp, thủy sản 17,5%.

- Tổng vốn đầu tư trên địa bàn 54,8 nghìn tỷ đồng.
- Tổng thu NSNN trên địa bàn phấn đấu đạt mục tiêu trên 10.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa từ 22% trở lên.

2. Về xã hội

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 31,6%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đạt từ 72%, trong đó đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận 32,8%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,4%.
- Tỷ lệ bác sỹ, giường bệnh/1 vạn dân duy trì: 15,2 bác sỹ/1 vạn dân và 55,5 giường bệnh/1 vạn dân.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95%.
- Huyện Phù Ninh đạt tiêu chí chuẩn nông thôn mới; có thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

3. Về môi trường

- Tỷ lệ dân cư thành thị được dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh 100%; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước sinh hợp vệ sinh 98,9%.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, khu dân cư tập trung 81,9%.
- Tỷ lệ che phủ rừng 38,8%.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2025

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đại hội Đảng các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị; sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và hoàn thành kế hoạch, chương trình, đề án giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chỉ thị, kết luận của Trung ương và các nội dung chuẩn bị kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2026 - 2030.

2. Tiếp tục thực hiện quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

2.1. Triển khai thực hiện đồng bộ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung thành phố Việt Trì và các quy hoạch ngành, lĩnh vực. Quản lý, thực hiện tốt các quy hoạch các khu đô thị, khu công nghiệp, các khu du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng; thu hút đầu tư theo đúng quy hoạch và định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực. Rà soát, điều chỉnh những bất cập, chưa thống nhất giữa các quy hoạch, tạo thuận lợi tốt nhất cho nhà đầu tư. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, xử lý các dự án tồn đọng kéo dài.

2.2. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm; ưu tiên bố trí vốn đầu tư các dự án giao thông kết nối đường bộ cao tốc với các cụm, khu công nghiệp, các khu, điểm du lịch, phấn đấu hoàn thành trong năm 2025. Tập trung rà soát, giải quyết các dự án tồn đọng, chậm tiến độ kéo dài, chống lãng phí; lựa chọn các nhà đầu tư đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện dự án; chấn chỉnh, khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế.

2.3. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và khu đô thị, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tỷ lệ đô thị hóa đạt từ 22% trở lên. Tập trung triển khai nhanh các luật, chính sách mới; tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, chính sách thuộc thẩm quyền liên quan đến đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng.

2.4. Tăng cường công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh liên kết đào tạo theo cơ chế xã hội hóa; chú trọng các ngành, nghề có thể mạnh gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và chuẩn đầu ra; phấn đấu đạt mục tiêu nghị quyết tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đạt trên 72% trở lên.

2.5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn; nâng cao các chỉ số thành phần có thứ hạng thấp của các chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS. Nâng cao hoạt động xúc tiến đầu tư; tập trung giải quyết các “nút thắt” trong giải phóng mặt bằng, bàn giao cho nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

3. Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, sản xuất, kinh doanh

3.1. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch, đề án về nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, hữu cơ, ứng dụng công nghệ, liên kết theo chuỗi giá trị; mở rộng quy mô đối với các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực. Phát triển diện tích thâm canh nuôi trồng thủy sản; nâng cao chất lượng, hiệu quả trồng rừng gỗ lớn theo chứng chỉ FSC. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hoá, phát triển toàn diện, bền vững; phấn đấu huyện Lâm Thao đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; phát triển thêm 60 sản phẩm OCOP.

3.2. Tập trung phát triển công nghiệp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sớm đi vào hoạt động, đóng góp cho tăng trưởng; thu hút dự án đầu tư mới, các doanh nghiệp, ngành hàng phụ trợ. Triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ về thuế, tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, ổn định sản xuất.

3.3. Đẩy mạnh các hoạt động thương mại, dịch vụ gắn với phát triển thị trường trong nước; thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, thương mại điện tử; củng cố và mở rộng thị phần hàng hóa các sản phẩm truyền thống, mở rộng các thị trường xuất

khẩu mới có tiềm năng. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm về du lịch, dịch vụ; phát triển dịch vụ logistics dọc tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh đảm bảo tính bền vững, hiệu quả. Đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trọng điểm về du lịch. Tăng cường công tác thị trường, phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

4. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp điều hành thu ngân sách nhà nước; tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng

4.1. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thu ngân sách nhà nước, nhất là nguồn thu từ tiền sử dụng đất, phấn đấu vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 và mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm hiệu quả, linh hoạt để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tổ chức rà soát, xử lý, sắp xếp tài sản công, nhất là cơ sở nhà, đất các xã sau sáp nhập; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành thực hiện phương án xử lý nhà đất, tài sản trên đất.

4.2. Triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình tín dụng, bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng, tín dụng ưu đãi để hỗ trợ các khách hàng gặp khó khăn, bị ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai; phấn đấu tăng trưởng tín dụng đạt 8 - 10%. Đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tăng khả năng tiếp cận, hấp thụ vốn cho sản xuất, kinh doanh.

4.3. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; phấn đấu hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn, các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng tập trung, không dàn trải, ưu tiên vốn đầu tư hạ tầng trọng điểm về giao thông liên kết vùng, hạ tầng văn hóa, y tế, giáo dục...

5. Tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường; khoa học công nghệ; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai

5.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; tập trung triển khai các văn bản, quy định theo Luật Đất đai 2024; quản lý, sử dụng đất đai theo đúng quy hoạch, kế hoạch; điều chỉnh bảng giá đất 2020 - 2024; đẩy nhanh tiến độ đề án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính. Chỉ đạo thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản, hoạt động khai thác. Tăng cường bảo vệ môi trường; quyết liệt triển khai thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt gắn với phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, vận hành nhà máy điện rác Trạm Thản. Quan tâm phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 76-NQ/TU ngày 2/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Nâng cao hiệu lực,

hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ.

6. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân

6.1. Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tuyển dụng mới giáo viên, khắc phục thừa, thiếu giáo viên cục bộ; chấn chỉnh công tác dạy thêm, học thêm, lạm thu trong trường học. Tiếp tục đổi mới, tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, cơ cấu, chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện tốt các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho thị trường. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, phấn đấu năm 2025 có thêm 13 trường đạt chuẩn.

6.2. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị ngành y tế; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế. Tăng cường kiểm soát dịch bệnh; đảm bảo an toàn thực phẩm. Xây dựng kế hoạch chuyên đổi số lĩnh vực y tế định hướng đến năm 2030. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng y tế thôn bản; phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; làm tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh.

6.3. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, thể thao; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn. Quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng gia đình, khu dân cư văn hóa, xã, phường, thị trấn tiêu biểu, đô thị đạt chuẩn văn minh. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền; chủ động, kịp thời ngăn chặn, xử lý các thông tin xấu độc.

6.4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; khắc phục hiệu quả tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội trong các doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động. Huy động các nguồn lực xã hội, phấn đấu hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người nghèo; hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,4%.

6.5. Thực hiện tốt các chính sách về dân tộc và tôn giáo; tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo; tạo điều kiện, bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật. Hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 và kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,4%.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số; tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

7.1. Tập trung chỉ đạo sắp xếp tổ chức, bộ máy cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp xã, khu dân cư; đảm bảo chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức dôi dư. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và

của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, kiểm tra, giám sát trong quản lý nhà nước gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu. Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; tinh giảm biên chế theo lộ trình 2021 - 2026.

7.2. Tập trung chỉ đạo kịp thời ban hành các văn bản, triển khai thực hiện các luật, nghị định mới đảm bảo đúng thẩm quyền, khả thi trong thực hiện. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chủ động giải quyết các vụ việc mới phát sinh ngay tại cơ sở. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

7.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số; triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; tăng tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt 85% trở lên. Phát huy vai trò Tổ công nghệ số trong cộng đồng, tăng cường nâng cao nhận thức, kiến thức cho các doanh nghiệp, người dân về chuyển đổi số.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trật tự an toàn xã hội, tăng cường hoạt động đối ngoại. Thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phòng thủ dân sự; chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại; tăng cường hợp tác với địa phương có quan hệ hợp tác với tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khoá XIX, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Bùi Minh Châu